

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày: 31-3-2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ: 266 - 268 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Liên** – Chuyên viên quản lý nợ - Sacombank CN Gia Lai.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Trung H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 05, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Liên trình bày:

Theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2839359 ngày 31/7/2023 Ngân hàng TMCP S (gọi là Sacombank) cấp cho ông Đỗ Trung H thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất 33,2%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ Ông Đỗ Trung H phải trả

các loại phí theo quy định tại Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng Sacombank trong từng thời kỳ như phí vượt hạn mức là 0,075%/ngày (Min 50.000 đồng), phí thường niên (mỗi năm thu 1 lần: 299.000 đồng), phí chậm thanh toán (6% số tiền chậm thanh toán: Min 100.000 đồng) và nếu Ông Đỗ Trung H không thanh toán hết dư nợ theo thông báo giao dịch mà Sacombank đã gửi Thông báo hàng tháng thì Ông Đỗ Trung H phải trả lãi cho số tiền đã sử dụng (bao gồm cả phí và số tiền giao dịch.... Và các loại phí khác được quy định cụ thể tại Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (Sacombank) và Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng Sacombank trong từng thời kỳ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 31/07/2023 đến ngày 06/02/2024 Ông Đỗ Trung H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền bao gồm cả phí, lãi phát sinh là 190.430.566 đồng (trong số tiền giao dịch là 177.807.000 đồng, phí chậm thanh toán là 1.117.132 đồng, phí rút tiền mặt là 1.720.000 đồng, và tiền lãi là 9.786.434 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Đỗ Trung H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 134.189.048 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi tám đồng). Số tiền còn lại chưa thanh toán là 56.241.518 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm mười tám đồng).

Qua nhiều lần làm việc nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 11/11/2023 Sacombank chuyển toàn bộ dư nợ còn tồn sang nợ quá hạn với số tiền là 56.241.518 đồng.

Vì vậy, Sacombank khởi kiện yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Trung H phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 31/3/2025 là 86.395.791 đồng (Tám mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc 56.241.518 đồng và lãi quá hạn 30.154.273 đồng, và trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

2. Bị đơn ông Đỗ Trung H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đỗ Trung H; địa chỉ: Tổ 05, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26 thì đây là vụ án dân sự. “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân

thành phố Pleiku theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà nhưng vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2839359 ngày 31/7/2023; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S giữa nguyên đơn và bị đơn giao kết hợp pháp, nên có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đỗ Trung H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 31/3/2025 là 86.395.791 đồng, trong đó nợ gốc 56.241.518 đồng và lãi quá hạn 30.154.273 đồng toàn bộ lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ, theo quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010.

[4] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Đỗ Trung H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 31/3/2025 là 86.395.791 đồng (Tám mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc 56.241.518 đồng và lãi quá hạn 30.154.273 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đỗ Trung H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2839359 ngày 31/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí và quyền thi hành án:

Buộc ông Đỗ Trung H phải chịu 4.319.790 đồng (Bốn triệu, ba trăm mười chín nghìn, bảy trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.797.573 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 000795 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương